

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 06 năm 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Moong Thái Nhi;
2. Ông Moong Văn Vũ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Quang Thái Tài - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Và Bá Cửa- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 04 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXX-ST ngày 27 tháng 05 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 06 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Phạm Văn D; sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Chị La Thị C; sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Bản X, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Phạm Văn D vắng mặt, tuy nhiên theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị La Thị C tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày 24/12/2008 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Thời gian đầu khi mới lấy nhau vợ chồng chung sống bình thường, về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dù có cố gắng hàn gắn vì trong thời gian này chị La Thị C đang mang thai, nhưng hai bên vẫn không giải quyết được, không còn tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và tình cảm. Sau khi chị La Thị C sinh con thì mâu thuẫn ngày càng trầm

trọng, đến khoảng 10 ngày sau khi sinh chị La Thị C đã đưa con bỏ về nhà ngoại sinh sống, từ cuối tháng 01/2009 anh Phạm Văn D và chị La Thị C không còn liên lạc với nhau, cũng đã hơn 16 năm chị La Thị C không quay lại nhà anh Phạm Văn D ở tỉnh Nam Định lần nào, anh Phạm Văn D và chị La Thị C đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Hiện anh Phạm Văn D không còn tình cảm, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị La Thị C.

Về con chung (con riêng): Anh Phạm Văn D và chị La Thị C có 01 con chung là cháu La Tuấn A (khai sinh theo họ mẹ), sinh ngày 24/11/2009. Nay ly hôn anh Phạm Văn D đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của con. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh Phạm Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa: Sau khi thụ lý đơn khởi kiện, thông báo thụ lý vụ án, qua xác minh chị La Thị C thường xuyên vắng mặt tại địa phương, đi đâu và làm gì không ai biết, thỉnh thoảng có trở về địa phương thăm gia đình, hiện nay chị La Thị C không khai báo về việc thay đổi nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị La Thị C vẫn vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định tại Điều 204, 207, 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về hôn nhân: Cho anh Phạm Văn D và chị La Thị C được ly hôn; về con chung: Giao 01 con chung là cháu La Tuấn A, sinh ngày 24/11/2009 cho anh Phạm Văn D nuôi dưỡng, chăm

sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị La Thị C do anh Phạm Văn D không yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn anh Phạm Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; về án phí: Nguyên đơn anh Phạm Văn D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Phạm Văn D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị La Thị C có địa chỉ cư trú tại Bản X, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quyết định của Tòa án. Tại phiên tòa nguyên đơn anh Phạm Văn D vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị La Thị C thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không chấp hành các quyết định của Tòa án, gây khó khăn cho công tác điều tra, thu thập chứng cứ. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt cho đương sự hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 207 và Điều 227 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn D và chị La Thị C tự nguyện kết hôn sau một thời gian tìm hiểu, kết hôn đúng điều kiện, nơi đăng ký kết hôn là tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, yêu thương nhau, cùng nhau vun vén xây dựng gia đình. Khoảng thời gian sau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách, quan điểm, lối sống không hợp. Anh Phạm Văn D và chị La Thị C đã sống ly thân từ cuối tháng 01 năm 2009 cho đến nay. Xét thấy, hôn nhân của anh Phạm Văn D và chị La Thị C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho anh Phạm Văn D được ly hôn với chị La Thị C.

[3.2] Về con chung: Anh Phạm Văn D và chị La Thị C có 01 con chung là cháu La Tuấn A (khai sinh theo họ mẹ), sinh ngày 24/11/2009. Nay ly hôn anh Phạm Văn D đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của con. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án Tòa án không tiến hành lấy ý kiến của cháu La Tuấn A được, qua xác minh cháu La Tuấn A hiện nay không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không ai biết,

thỉnh thoảng có trở về địa phương, ngoài ra hiện nay chị La Thị C thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không chấp hành các quyết định của Tòa án, đi đâu và làm gì không ai biết, chỉ thỉnh thoảng về địa phương để thăm gia đình nhưng không ở lại lâu dài. Vì vậy, cần giao 01 con chung là cháu La Tuấn A, sinh ngày 24/11/2009 cho anh Phạm Văn D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành là phù hợp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con. Nếu sau này giữa anh Phạm Văn D và chị La Thị C có tranh chấp về con thì có thể khởi kiện bằng vụ án khác.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Do anh Phạm Văn D không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với chị La Thị C. Trường hợp anh Phạm Văn D nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà chị La Thị C có căn cứ chứng minh thì có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị La Thị C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Phạm Văn D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị La Thị C.

[3.3] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Nguyên đơn anh Phạm Văn D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Phạm Văn D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn D.

1. Về hôn nhân: Cho anh Phạm Văn D được ly hôn với chị La Thị C.

2. Về con chung: Giao 01 con chung là cháu La Tuấn A, sinh ngày 24/11/2009 cho anh Phạm Văn D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18

tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị La Thị C do anh Phạm Văn D không yêu cầu. Chị La Thị C có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp anh Phạm Văn D là người trực tiếp nuôi con chung không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà chị La Thị C có căn cứ chứng minh thì chị La Thị C có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị La Thị C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Phạm Văn D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị La Thị C.

3. Về án phí: Anh Phạm Văn D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0001162 ngày 24/04/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An (Anh Phạm Văn D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Phạm Văn D và bị đơn chị La Thị C vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- UBND xã N, H. N, T. Nam Định;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Thị Khuyên